TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/ 2018/DS-ST

Ngày: 12- 11- 2018

V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Hà Đồng Tịnh

Bà Lê Thị Thu Nga

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 118/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐST-DS ngày 8 tháng 10 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 62/2018/QĐST-DS ngày 23/10 /2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn:Ngân hàng TMCP Việt Nam T. Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Hiền Th, chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng an ninh và phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng TMCP Việt Nam T, (Theo Văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-CT ngày 22 tháng

06 năm 2017).Ông Lê Hiền Th ủy quyền cho ông Đinh Vũ L - Sinh ngày: 3/01/1997 và bà Phạm Thị Th - sinh năm: 6/5/1995. Cùng trú địa chỉ: 353 N,quận H, TP. Đà Nẵng. (Theo giấy ủy quyền không số ngày 25 tháng 7 năm 2018). Ông L có mặt.

* Bị đơn: Bà Lê Phan Hoàng A , sinh năm: 1993. Địa chỉ: Tổ 53, phường A, quận S, TP.Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án ngày 7/8/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Vũ L trình bày:*

Vào ngày 16/10/2015, bà Lê Phan Hoàng A có ký hợp đồng tín dụng số 20151016-142004-0032 với Ngân Hàng TMCP Việt Nam T vay số tiền 49.493.930 đồng với lãi suất thỏa thuận 5% /tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Lê Phan Hoàng A có trách nhiệm thanh toán số tiền 107.630.000 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng;35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.992.000 đồng tháng vào ngày 19 hàng tháng cuối cùng trả 2.910.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 19/11/2015.

Thực hiện hợp đồng bà A đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân Hàng TMCP Việt Nam T 5 lần với tổng số tiền đã trả 16.956.000 đồng. Kể từ ngày 17/06/2016 đến nay, bà Lê Phan Hoàng A không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân Hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Nay Ngân Hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Phan Hoàng A trả một lần cho công ty tổng số tiền là 90.674.000 đồng(Trong đó gốc 46.635.504 đồng và lãi 44,038,496 đồng) ngoài ra không yêu cầu thêm khoản lãi nào khác.

***** Bị đơn bà Lê Phan Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân Hàng TMCP Việt Nam T đối với bà Lê Phan Hoàng A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Bà Lê Phan Hoàng A (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà A.

[2].Về nội dung vụ án:

Vào ngày 16/10/2015, bà Lê Phan Hoàng A có ký hợp đồng tín dụng số 20151016-142004-0032 với Ngân Hàng TMCP Việt Nam T vay số tiền 49.493.930 đồng với lãi suất thỏa thuận 5% /tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Lê Phan Hoàng A có trách nhiệm thanh toán số tiền 107.630.000 đồng. Thực hiện hợp đồng bà A đã trả được 16.956.000 đồng. Kể từ ngày 17/06/2016 đến nay, bà Lê Phan Hoàng A không thực hiện tiếp nghĩa vụ trả nợ mặc dù Ngân Hàng TMCP Việt Nam T đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Nay Ngân Hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Phan Hoàng A trả một lần cho công ty tổng số tiền là 90.674.000 đồng(*Trong đó gốc 46.635.504 đồng và lãi 44,038,496 đồng*) ngoài ra không yêu cầu thêm khoản lãi nào khác.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 20151016-142004-0032 ngày 16/10/2015 giữa Ngân Hàng TMCP Việt Nam T đối với bà Lê Phan Hoàng A trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Phan Hoàng A chỉ thanh toán được một phần lãi và gốc theo hợp đồng, nhưng từ ngày 17/06/2016 bà A đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền này cho Ngân Hàng TMCP Việt Nam T là vi phạm định kỳ

trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận ký kết. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng TMCP Việt Nam T đề nghị Tòa án buộc bà Lê Phan Hoàng A phải trả số tiền còn nợ 90.674.000đ (Chín mươi triệu sáu trăm bảy mươi bốn ngàn đồng chẵn). Trong đó số tiền dư nợ gốc còn lại là: 46.635.504 đồng và lãi là 44.038.496 đồng, ngoài ra không yêu cầu thêm khoản lãi nào khác là phù hợp với Điều khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 290; 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và án lệ 08/2016/AL ngày 17.10.2016 nên cần được chấp nhận.

[4)] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân Hàng TMCP Việt Nam T được chấp nhận nên bị đơn bà A phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền bà A phải chịu là (90.674.000 đồng x 5%) = 4.533.700 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Án lệ 08/2016/AL ngày 17.10.2016.

Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của giữa Ngân Hàng TMCP Việt Nam T đối với bà Lê Phan Hoàng A

Xử:

1. Buộc bà Lê Phan Hoàng A phải trả cho Ngân Hàng TMCP Việt Nam T số tiền 90.674.000 đồng (trong đó nợ gốc 46.635.504 đồng, nợ lãi là 44.038.496 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí DS- ST: 4.533.700 đồng bà Lê Phan Hoàng A phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân Hàng TMCP Việt Nam T số tiền 2.266.850 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 008943 ngày 13/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện KSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

LƯƠNG THỊ ANH